

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HS-PT

Ngày: 26- 6 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hòa và bà Vũ Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Dung, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Thiều Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai phần dân sự trong vụ án hình sự thụ lý số: 13/2024/TLPT-HS ngày 28 tháng 3 năm 2024 do có kháng cáo của nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2024/HS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 13/2024/QĐXXPT-HS ngày 13/5/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2024/QĐ-PT ngày 27/5/2024.

Người kháng cáo:

*** Nguyên đơn dân sự:**

- Bà Đèo Thị N; sinh năm 1985; địa chỉ: Bản M2, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên.

- Ông Lò Cao C, sinh năm 1980; đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Đèo Thị N; địa chỉ: Bản M2, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên. (có mặt).

*** Bị đơn dân sự:** Bà Vũ Minh S, sinh năm 1969 - Chủ doanh nghiệp tư nhân thương mại và dịch vụ vận tải Vũ Minh S Điện Biên; địa chỉ: Số nhà x, tổ y, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt).

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn dân sự:** Ông Hoàng Tiến N, Luật sư Văn phòng Luật sư P, Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên; địa chỉ: Số nhà a, tổ dân phố b, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05/3/2022 tại Km 49 + 545, Quốc lộ 4H thuộc địa phận bản M, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên, ông Chu Văn L (có Giấy phép lái xe hạng C), là lái xe của Doanh nghiệp tư nhân Thương mại và Dịch vụ vận tải Vũ Minh S Điện Biên – do bà Vũ Minh S là chủ doanh nghiệp, điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 27C-023.12, trên xe có ông Luân Văn H đang ngồi ghế phụ, đi theo hướng từ huyện Mường Nhé về thành phố Đ, tỉnh Điện Biên đã lấn sang làn đường bên trái, dẫn tới va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 27B2-238.12, do ông Lò Cao C điều khiển ngược chiều, ngồi sau xe mô tô còn có con trai ông C là cháu Lò Đức C và vợ là bà Đèo Thị N. Hậu quả cháu Lò Đức C tử vong tại chỗ, bà Đèo Thị N bị thương tích phải đi khám và điều trị tại các cơ sở y tế, không có thiệt hại về tài sản.

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 33/TT ngày 15/3/2022 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Điện Biên kết luận: *Nguyên nhân chết của Lò Đức C là do chấn thương sọ não.*

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 92/TgT, ngày 01/6/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: *Liệt hoàn toàn tay trái kèm theo giảm cảm giác nông sâu do chấn thương đám rối thần kinh cánh tay trái. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tai nạn giao thông gây nên cho Đèo Thị N tại thời điểm giám định là 67% (sáu mươi bảy phần trăm).*

Sau khi tai nạn xảy ra, ông Chu Văn L và gia đình bồi thường cho bà Đèo Thị N số tiền 70.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HS-ST, ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện N đã xử phạt Chu Văn L 04 (bốn) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Về trách nhiệm dân sự: Buộc Doanh nghiệp tư nhân Thương mại và Dịch vụ vận tải Vũ Minh S – Đại diện theo pháp luật bà Vũ Minh S, Giám đốc doanh nghiệp, phải bồi thường tổng số tiền là 490.293.000 đồng, cho bà Đèo Thị N và ông Lò Cao C, được trừ vào số tiền 70.000.000 đồng bị cáo Chu Văn L đã bồi thường, còn lại 420.293.000 đồng.

Ngày 19/01/2023 bị hại bà Đèo Thị N và ông Lò Cao C có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng tiền bồi thường.

Tại bản án hình sự phúc thẩm số 10/2023/HS-PT, ngày 15/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HS-ST, ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện N về phân trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Chu Văn L 05 (năm) năm tù; Hủy toàn bộ phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự để xác định lại tư cách tổ tụng của bị đơn dân sự, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại về phân trách nhiệm dân sự theo thủ tục chung.

Ngày 10/10/2023 Tòa án nhân dân huyện N đã thụ lý sơ thẩm vụ án hình sự giải quyết phân dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn dân sự có nhiều đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại với mức yêu cầu bồi thường khác nhau. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn dân sự phải bồi thường các khoản sau:

*** Bồi thường thiệt hại do tính mạng cháu Lò Đức C bị xâm phạm gồm:**

Tiền tổn thất tinh thần: 180.000.000 đồng. Tiền thuê xe ô tô chở thi hài về mai táng: 3.000.000 đồng. Tiền thủ tục làm lý dân tộc Thái: 7.140.000 đồng. Tiền mua quan tài 6.000.000 đồng. Tiền mua bia mộ: 3.000.000 đồng. Tiền đào mộ, vật liệu xây huyệt: 10.000.000 đồng. Tiền thuê 02 xe taxi đưa người nhà vào, ra hôm Lò Đức C chết: 6.000.000 đồng. Tiền nấu cơm cho bà con đến viếng 3 ngày: 42.000.000 đồng. Tiền thuê phòng bạt: 4.500.000 đồng. Tiền mua nhà mộ: 10.000.000 đồng. Tiền thuê luật sư: 60.000.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu: 331.640.000 đồng.

*** Bồi thường thiệt hại do sức khỏe của bà Đèo Thị N bị xâm phạm với tổng số tiền là: 1.246.113.000 đồng, gồm:**

- Bồi thường tổn thất tinh thần 50 lần tháng lương cơ sở x 1.800.000 đồng = 90.000.000 đồng. Chi phí khám chữa bệnh với tổng số tiền là: 82.345.000 đồng. Chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe trong trong các đợt điều trị: 20.200.000 đồng. Chi phí thuê người chăm sóc là 109.500.000 đồng. Chi phí mất thu nhập do nghỉ phép chăm sóc vợ của ông Lò Cao C là: 8.740.000 đồng. Chi phí thuê nhà nghỉ cho người chăm sóc là: 19.000.000 đồng. Chi phí đi lại khám và điều trị (gồm của bà Đèo Thị N và của người chăm sóc) là: 37.120.000 đồng. Tiền ăn của bà N trong thời gian điều trị tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Điện Biên là: 3.200.000 đồng. Chi phí đi lại tham dự phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm: 5.380.000 đồng. Chi phí thuê luật sư: 60.000.000 đồng. Tiền mất thu nhập sau khi bị tai nạn giao thông là: 828.000.000 đồng, gồm:

+ Mất thu nhập từ tháng 3/2022 đến tháng 8/2023 là 18 tháng x 6.000.000 đồng/tháng = 108.000.000 đồng.

+ Tiền giảm sút thu nhập tính đến khi bà N đủ 58 tuổi do bà N bị tổn thương cơ thể 67%, dự tính khoản tiền giảm sút thu nhập của bà N là 684.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn dân sự giữ nguyên yêu cầu bồi thường thiệt hại về tính mạng cháu Lò Đức C với tổng số tiền là 331.640.000 đồng.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe của bà N, nguyên đơn dân sự thay đổi mức yêu cầu với tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 506.115.000 đồng. Ông C bổ sung đề nghị xem xét khoản chi phí bà N dự kiến tiếp tục điều trị cánh tay trái kể từ sau thời điểm xét xử sơ thẩm. Ông C rút các yêu cầu sau: Chi phí tiền ăn của bà N trong thời gian điều trị tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Điện Biên: 3.200.000 đồng; thu nhập bị mất trong thời gian ông C nghỉ phép chăm sóc bà N là 8.740.000 đồng; chi phí tiền ăn của người chăm sóc là: 36.500.000 đồng; tiền giảm sút thu nhập trong thời gian từ ngày 18/10/2023 – 23/02/2024. Tại phiên tòa,

ông C bổ sung tài liệu chứng cứ về các chi phí đi lại từ bến xe Mỹ Đình đến Bệnh viện 108 và ngược lại, đi từ xã T đi sân bay Điện Biên Phủ và ngược lại; thu nhập bị mất, giảm sút kể từ ngày 04/4/2023 đến 17/10/2023. Không bổ sung được tài liệu chứng cứ về việc bà N đi khám tại Bệnh viện 108 trong khoảng thời gian từ ngày 13/6/2022 đến 17/6/2022.

Bị đơn dân sự có đơn xin xét xử vắng mặt, quá trình giải quyết vụ án bị đơn dân sự có ý kiến như sau: Bị đơn không nhất trí là chủ thể có nghĩa vụ phải bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn dân sự, nghĩa vụ này thuộc về ông L. Ông L hiện còn đang nợ doanh nghiệp số tiền là 127.000.000 đồng (theo giấy xác nhận nợ ngày 22/3/2022). Bà Sơn nhất trí hỗ trợ ông L khoản tiền 127.000.000 đồng mà ông L đang còn nợ doanh nghiệp để bồi thường cho người bị thiệt hại, ngoài ra, bà Sơn không có ý kiến gì, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Chu Văn L trình bày: Sau khi gây ra tai nạn, ông đã tác động gia đình bồi thường cho bà Đèo Thị N số tiền là 70.000.000 đồng. Hiện tại ông không có khả năng bồi thường thêm do ông đang phải chấp hành hình phạt tù và hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do xâm phạm tính mạng cháu Lò Đức C và sức khỏe của bà Đèo Thị N, ông L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2024/HS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên đã quyết định như sau:

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584; 585, 590, 591, 600, 601 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 135, Điều 311, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 188 của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP, ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 3 Điều 21, điểm c khoản 1 Điều 23, khoản 1, 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016);

1. Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Lò Cao C và bà Đèo Thị N.

- Xác định bà Vũ Minh S – Chủ doanh nghiệp tư nhân thương mại và dịch vụ vận tải Vũ Minh S Điện Biên là bị đơn dân sự.

- Buộc bà Vũ Minh S phải bồi thường thiệt hại cho vợ chồng ông Lò Cao C và bà Đèo Thị N (là người đại diện hợp pháp của bị hại Lò Đức Chính, đã chết) với tổng số tiền là 212.140.000 đồng (hai trăm mười hai triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Buộc bà Vũ Minh S phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại bà Đèo Thị N với tổng số tiền là 333.073.000 đồng (ba trăm ba mươi ba triệu không trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Chu Văn L đã bồi thường cho bà Đèo Thị N số tiền là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) theo biên bản hỗ trợ ngày 16/4/2022, bà Sơn còn phải bồi thường cho bà N số tiền là 263.073.000 đồng (hai trăm sáu mươi ba triệu không trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

- Đình chỉ đối với các yêu cầu bồi thường: Chi phí tiền ăn của bà N trong thời gian điều trị tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Điện Biên là 3.200.000 đồng; thu nhập bị mất trong thời gian ông C nghỉ phép chăm sóc bà N từ ngày 06/3/2022 đến ngày 28/3/2022 là 8.740.000 đồng; chi phí tiền ăn của người chăm sóc từ ngày 30/3/2022 đến ngày 31/3/2023 là 36.500.000 đồng; thu nhập thực tế của bà N bị giảm sút trong thời gian từ ngày 18/10/2023 – 23/02/2024.

- Dành quyền khởi kiện cho bà Đèo Thị N đối với thiệt hại thực tế phát sinh do thu nhập của bà N bị giảm sút và thiệt hại thực tế phát sinh do bà N tiếp tục điều trị cánh tay trái, kể từ sau thời điểm xét xử sơ thẩm 23/02/2024, bằng vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu của bà Đèo Thị N.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn dân sự có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn dân sự chậm bồi thường, thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn dân sự bà Vũ Minh S phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 23.008.500 đồng.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án theo Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Ngày 03/3/2024 nguyên đơn dân sự, ngày 07/3/2023 bị đơn dân sự kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của nguyên đơn dân sự và bị đơn dân sự làm trong hạn luật định đều kháng cáo toàn bộ bản án căn cứ quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự được coi là hợp lệ có căn cứ để xem xét theo trình tự phúc thẩm. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 BLTTHS, chấp nhận 1 phần kháng cáo của nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự sửa một phần bản án số 26/2024/HS-ST ngày 23/02/2024 của TAND huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên theo hướng:

Căn cứ các Điều 584, 585, 590, 591, 601 Bộ luật Dân sự; Điều 7, Điều 8, Điều 12 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao:

** Đối với yêu cầu bồi thường về tính mạng của Lò Đức C bị xâm phạm:*
 Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn dân sự về khoản tiền thuê phòng bạt: 4.500.000 đồng. Tiền thuê 02 xe taxi: 6.000.000 đồng cấp sơ thẩm đã chấp nhận 03 triệu còn 03 triệu không chấp nhận, đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ chi phí thuê xe là 06 triệu đồng. Tổng các khoản bồi thường được chấp nhận là: 219.640.000 đồng.

Giữ nguyên quyết định của cấp sơ thẩm về việc không chấp nhận các khoản bồi thường: Tiền mua nhà mồ: 10 triệu; tiền mời cơm những người đến thăm viếng: 42 triệu.

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu bồi thường chi phí thuê luật sư 60.000.000 đồng do nguyên đơn dân sự rút yêu cầu khởi kiện.

** Đối với yêu cầu bồi thường do sức khỏe của bà Đèo Thị N bị xâm phạm:*

- Giữ nguyên quyết định tại Bản án số 26/2024/HS-ST ngày 23/02/2024 của TAND huyện N, tỉnh Điện Biên gồm: Buộc bị đơn dân sự phải bồi thường cho nguyên đơn dân sự các khoản tiền sau: Chi phí khám và điều trị: 40.010.000 đồng; yêu cầu bồi thường chi phí bồi dưỡng sức khỏe: 10.090.000 đồng; yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần: 81.000.000 đồng (do nguyên đơn dân sự rút kháng cáo); yêu cầu bồi thường chi phí thuê nhà nghỉ cho người chăm sóc: 9.500.000 đồng. Không chấp nhận khoản tiền bồi thường chi phí đi lại tham dự phiên tòa: 6.980.000 đồng.

- Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu bồi thường chi phí thuê luật sư 60.000.000 đồng; yêu cầu bồi thường chi phí phục hồi sức khỏe, chức năng bị mất, bồi thường tiền giảm sút thu nhập đến năm bà N 58 tuổi do nguyên đơn dân sự rút yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu về việc chi phí dự kiến bà N phải tiếp tục điều trị cánh tay trái trong thời gian tới.

- Sửa một phần quyết định của bản án số 26/2024/HS-ST ngày 23/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên do nguyên đơn xuất trình tài liệu chứng cứ mới và thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

- Chi phí thuê người chăm sóc là: 17.600.000 đồng. Chi phí đi lại của người bị thiệt hại và người chăm sóc là: 12.810.000 đồng. Yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập sau khi bị tai nạn giao thông: 17.600.000 đồng. Tiền giảm sút thu nhập từ ngày bà N bị tai nạn đến ngày xét xử phúc thẩm là: 59.966.000 đồng.

- Bị đơn dân sự phải bồi thường do sức khỏe của bà Đèo Thị N bị xâm phạm số tiền là: 248.576.000 đồng.

*. Các khoản bị đơn dân sự phải bồi thường cho nguyên đơn dân sự gồm: Bồi thường thiệt hại về tính mạng cháu Lò Đức C bị xâm phạm: 219.640.000 đồng + 248.576.000 đồng = 468.216.000 đồng. Đã bồi thường được: 70.000.000 đồng còn phải tiếp tục bồi thường số tiền là: 398.216.000 đồng.

* Đối với nội dung kháng cáo của bị đơn dân sự tại phiên tòa bị đơn rút kháng cáo về nghĩa vụ bồi thường, giữ nguyên kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm

xem xét mức bồi thường vì bị đơn dân sự hiện doanh nghiệp đã phá sản không còn tài sản để thi hành án. Căn cứ quy định của pháp luật, tài liệu do nguyên đơn dân sự cung cấp tại phiên tòa, việc rút 1 phần kháng cáo, việc rút yêu cầu khởi kiện, việc thay đổi nội dung kháng cáo của nguyên đơn dân sự chấp nhận 1 phần kháng cáo của bà Sơn, sửa một phần bản án sơ thẩm về các khoản bồi thường như đã nêu ở trên.

*. Án phí: Đề nghị cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà Vũ Minh S phải có trách nhiệm bồi thường đối với các thiệt hại của nguyên đơn dân sự, một số yêu cầu của nguyên đơn không được cấp sơ thẩm chấp nhận mà nguyên đơn đã kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét để đảm bảo quyền lợi cho nguyên đơn dân sự vì đây là những chi phí thực tế.

Trong phần tranh luận Đại diện viện kiểm sát, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn dân sự giữ nguyên quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn làm trong hạn luật định, nguyên đơn và bị đơn đều kháng cáo toàn bộ bản án căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự được coi là hợp lệ có căn cứ để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo: Do nguyên đơn, bị đơn đều kháng cáo toàn bộ bản án do vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm 26/2024/HS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

[2.1]. Xét yêu cầu về thiệt hại do tính mạng của cháu Lò Đức C bị xâm phạm:

Nguyên đơn dân sự yêu cầu bị đơn phải bồi thường các khoản tiền sau: Tiền tổn thất tinh thần: 180.000.000 đồng. Tiền thuê xe ô tô chở thi hài về mai táng: 3.000.000 đồng. Tiền thủ tục làm lý dân tộc Thái: 7.140.000 đồng. Tiền mua quan tài 6.000.000 đồng. Tiền mua bia mộ: 3.000.000 đồng. Tiền đào mộ, vật liệu xây huyệt: 10.000.000 đồng. Tiền thuê 02 xe taxi đưa người nhà vào, ra hôm Lò Đức C chết: 6.000.000 đồng. Tiền nấu cơm cho bà con đến viếng 3 ngày: 42.000.000 đồng. Tiền thuê phong bát: 4.500.000 đồng. Tiền mua nhà mồ: 10.000.000 đồng. Tiền thuê luật sư: 60.000.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu: 331.640.000 đồng.

Tòa án sơ thẩm đã chấp nhận các khoản: Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 180.000.000 đồng. Mua quan tài là 6.000.000 đồng; thuê xe chở thi hài là 3.000.000 đồng; chi phí công đào mộ, vật liệu là 10.000.000 đồng; bia mộ là 3.000.000 đồng; chi phí mai táng theo phong tục tập quán là 7.140.000 đồng; chi

phí thuê 02 xe taxi đưa người nhà từ huyện Điện Biên vào xã C, huyện N và ngược lại là 3.000.000 đồng. Tổng là: 212.140.000 đồng. Việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận các khoản tiền này là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 591 của Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 2 Điều 8 của Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP, ngày 06/9/2022 HĐXX phúc thẩm giữ nguyên quyết định của sơ thẩm về các khoản bồi thường này.

Đối với khoản tiền thuê phòng bạt: 4.500.000 đồng và 03 triệu chi phí thuê 02 xe taxi đưa người nhà từ huyện Điện Biên vào xã C, huyện N và ngược lại chưa được cấp sơ thẩm chấp nhận nhưng xét thấy các khoản chi phí này phù hợp với chi phí thực tế nên cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn dân sự.

Đối với các khoản bồi thường: Tiền nấu cơm cho bà con đến viếng: 42.000.000 đồng. Tiền mua nhà mồ: 10.000.000 đồng cấp sơ thẩm không chấp nhận là có căn cứ nên cấp phúc thẩm giữ nguyên quyết định của cấp sơ thẩm về nội dung này. Tiền thuê luật sư: 60.000.000 đồng tại phiên tòa nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện do vậy không xem xét.

Các khoản yêu cầu bồi thường được cấp phúc thẩm chấp nhận gồm: Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 180.000.000 đồng. Mua quan tài là 6.000.000 đồng; thuê xe chở thi hài là 3.000.000 đồng; chi phí công đào mộ, vật liệu là 10.000.000 đồng; bia mộ là 3.000.000 đồng; chi phí mai táng theo phong tục tập quán là 7.140.000 đồng; chi phí thuê 02 xe taxi đưa người nhà từ huyện Điện Biên vào xã C, huyện N và ngược lại là 6.000.000 đồng. Chi phí thuê phòng bạt: 4.500.000 đồng. Tổng các khoản tiền do thiệt hại về tính mạng của cháu Đức bị xâm phạm mà ông C và bà N được nhận là: 219.640.000 đồng.

[2.2]. Xét yêu cầu về bồi thường thiệt hại về sức khỏe của bà Đèo Thị N:

[2.2.1]. Thời gian nguyên đơn dân sự khám và điều trị tại bệnh viện

Sau khi tai nạn xảy ra, căn cứ vào tài liệu chứng cứ do bà N cung cấp, bà N đã khám và điều trị tại các cơ sở y tế sau:

- Khám tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên ngày 09, 10/3/2022 và ngày 13/6/2022 (03 ngày). Khám tại Bệnh viện 108 ngày 11/3/2022, các ngày 19, 21, 22/4/2022 (04 ngày). Thời gian khám là: 07 ngày

- Điều trị tại Bệnh viện 108 lần 1 từ 15/8/2022 - 30/8/2022 (15 ngày), lần 2 từ 07/10/2022 – 18/10/2022 (11 ngày). Thời gian điều trị tại bệnh viện 108 là: 26 ngày; Nghỉ lao động sau khi ra viện 2 lần theo chỉ định của Bệnh viện 108 là 20 ngày. Thời gian điều trị và nghỉ theo chỉ định của bác sĩ tại bệnh viện 108 là: 46 ngày.

- Điều trị tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Điện Biên từ ngày 17/11/2022 – 02/12/2022 (16 ngày); từ ngày 15/02/2023 – 03/3/2023 (17 ngày). Thời gian điều trị tại bệnh viện Y học cổ truyền là: 33 ngày.

- Điều trị tại Phòng khám đa khoa Quân – Dân y khu vực Ba Chà ngày 04, 05/5/2023 (02 ngày).

- Thời gian khám bệnh của bà N là 07 ngày; thời gian điều trị và nghỉ theo chỉ định của bác sĩ là: 81 ngày.

[2.2.2] Yêu cầu bồi thường chi phí khám và điều trị:

Tổng số tiền chi phí khám, điều trị của nguyên đơn dân sự tại các bệnh viện là: 66.745.000 đồng. Bảo hiểm đã chi trả: 26.735.000 đồng. Nguyên đơn dân sự phải thanh toán: 40.010.000 đồng. Cấp sơ thẩm buộc bị đơn dân sự phải bồi thường cho bà N số tiền 40.010.000 đồng là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm nguyên đơn dân sự rút kháng cáo về khoản tiền không được cấp sơ thẩm chấp nhận, do vậy cấp phúc thẩm không xem xét, giữ nguyên quyết định của cấp sơ thẩm buộc bị đơn dân sự phải bồi thường cho nguyên đơn dân sự số tiền 40.010.000 đồng.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn dân sự về việc chi phí dự kiến bà N phải tiếp tục điều trị cánh tay trái trong thời gian tới tại cấp phúc thẩm nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện không đề nghị giải quyết, do vậy cấp phúc thẩm đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này. Nguyên đơn dân sự có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có thiệt hại.

[2.2.3] Yêu cầu bồi thường chi phí bồi dưỡng sức khỏe:

Nguyên đơn dân sự yêu cầu bồi thường chi phí bồi dưỡng sức khỏe trong thời gian điều trị tại các bệnh viện là 20.200.000 đồng. Số tiền chi phí bồi dưỡng sức khỏe được cấp sơ thẩm chấp nhận là 10.090.000 đồng. Số tiền không được chấp nhận là 10.110.000 đồng do không phù hợp với thời gian khám bệnh, chữa bệnh và ngày lương tối thiểu vùng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của cấp sơ thẩm là có căn cứ theo điểm b khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP, ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị định số 38/2022/NĐ-CP, ngày 12/6/2022 của Chính phủ Quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động là có căn cứ. Do vậy cấp phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn về khoản tiền này. Giữ nguyên quyết định của cấp sơ thẩm về việc bị đơn dân sự phải bồi thường cho nguyên đơn dân sự chi phí bồi dưỡng sức khỏe là 10.090.000 đồng.

[3.2]. Yêu cầu bồi thường chi phí thuê người người chăm sóc:

- Tại mục [2.2.1] thời gian khám bệnh của bà N là 07 ngày; thời gian điều trị và nghỉ theo chỉ định của bác sĩ là: 81 ngày. Tổng thời gian khám và điều trị là: 88 ngày. Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 7 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 thì trong thời gian này chi phí cho người chăm sóc được chấp nhận. Vậy số tiền được chấp nhận là 88 ngày x 200.000 đồng/ngày = 17.600.000.000 đồng.

+ Việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận chi phí thuê người chăm sóc với thời gian là 08 tháng x 30 ngày x 200.000 đồng/ngày = 48.000.000 đồng là không phù hợp với quy định của tại điểm a khoản 3 Điều 7 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022. Cấp phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn dân sự sửa phần yêu cầu bồi thường chi phí thuê người người chăm sóc. Buộc bị đơn dân sự

phải bồi thường cho nguyên đơn dân sự chi phí thuê người chăm sóc là: 17.600.000.000 đồng

[3.2.5] Về yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần:

Nguyên đơn dân sự yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần bằng 50 lần mức lương cơ sở với số tiền là 90.000.000 đồng. Cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn dân sự buộc bị đơn dân sự bồi thường tổn thất về tinh thần bằng 45 lần mức lương cơ sở x 1.800.000 đồng = 81.000.000 đồng. Tại cấp phúc thẩm nguyên đơn rút kháng cáo về nội dung này do vậy cấp phúc thẩm giữ nguyên quyết định của cấp sơ thẩm về nội dung này.

[3.2.6] Về yêu cầu bồi thường chi phí thuê nhà nghỉ cho người chăm sóc:

Nguyên đơn dân sự yêu cầu bồi thường chi phí thuê nhà nghỉ cho người chăm sóc trong thời gian bà N khám và điều trị tại Bệnh viện 108 với tổng số tiền là 19.000.000 đồng cấp sơ thẩm chấp nhận chi phí thuê nhà trọ theo giá trung bình bằng 50% với số tiền là 9.500.000 đồng là phù hợp với chi phí thực tế cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với nội dung này.

[3.2.7] Về yêu cầu chi phí đi lại của người bị thiệt hại và người chăm sóc:

Tại cấp phúc thẩm nguyên đơn dân sự thay đổi kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm buộc bị đơn dân sự bồi thường chi phí đi lại theo giá vé xe khách thông dụng do không xuất trình được giá vé máy bay, nhưng thực tế có đi khám và điều trị, để đảm bảo quyền lợi cho nguyên đơn dân sự cấp phúc thẩm chấp nhận khoản chi phí này theo giá vé xe khách là: 1.300.000 đồng/lượt x 08 lượt đi về = 10.040.000 đồng. Chi phí vé xe đi khám 02 lần tại bệnh viện Y học cổ truyền là: 2.170.000 đồng. Chi phí vé xe đi khám tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên 06 lượt gồm cả đi và về là: 600.000 đồng.

Chi phí đi lại khám và điều trị của nguyên đơn dân sự và người chăm sóc là: 12.810.000 đồng.

Đối với yêu cầu thuê xe taxi đi từ xã T đến phòng khám Thanh Hải ngày 07/3/2022 là 200.000 đồng, bà N không cung cấp được tài liệu chứng cứ cấp sơ thẩm không chấp nhận là có căn cứ, do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về nội dung này.

[3.2.8] Yêu cầu bồi thường tiền mất, giảm sút thu nhập sau khi bị tai nạn giao thông:

[3.2.8.1]. Về yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập

Nguyên đơn dân sự yêu cầu bị đơn dân sự bồi thường thiệt hại do thu nhập thực tế bị mất trong thời gian từ 06/3/2022 đến 31/8/2023 là 18 tháng x 6.000.000 đồng/tháng = 108.000.000 đồng.

Tổng thời gian khám và điều trị của nguyên đơn dân sự là 88 ngày, thời gian này nguyên đơn dân sự không lao động được nên việc yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập là có căn cứ, tuy nhiên cấp sơ thẩm tính thời gian bị mất thu nhập từ ngày

06/3/2022 tính đến ngày 31/8/2023 là 17 tháng 26 ngày x 6.000.000 đồng/tháng = 107.200.000 đồng là không phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 590 Bộ luật dân sự. Thu nhập thực tế của nguyên đơn dân sự bị mất chỉ được chấp nhận trong thời gian đi khám và điều trị thương tích là: 02 tháng 28 ngày x 6.000.000 đồng/tháng = 17.600.000 đồng.

[3.2.8.2]. Yêu cầu bồi thường tiền giảm sút thu nhập của nguyên đơn dân sự là có căn cứ vì bà N bị tai nạn trong thời gian điều trị và phục hồi thương tích sẽ ảnh hưởng đến năng suất lao động, ảnh hưởng đến thu nhập của bà N do vậy cần được xem xét để đảm bảo quyền lợi cho. Tại phiên tòa nguyên đơn dân sự bổ sung thêm yêu cầu khoản tiền mất thu nhập từ sau thời gian xét xử sơ thẩm đến ngày xét xử phúc thẩm là có căn cứ cấp phúc thẩm chấp nhận.

Nguyên đơn dân sự bị thương tích từ ngày 06/3/2022 phải đi khám và điều trị tại các bệnh viện đến hết ngày 03/3/2023. Thời gian là: 362 ngày trong đó có 88 ngày bà N bị mất thu nhập do đi khám và điều trị tại bệnh viện, thời gian còn lại 362 ngày – 88 ngày = 274 ngày (09 tháng 04 ngày) là thời gian bà N bị giảm sút thu nhập cần được bồi thường để đảm bảo quyền lợi cho bà N là: 3.500.000 đồng/tháng x 09 tháng 04 ngày = 31.966.000 đồng. Thời gian sau khi xét xử sơ thẩm đến xét xử phúc thẩm là 08 tháng x 3.500.000 đồng/tháng = 28.000.000 đồng. Tổng là: 59.966.000 đồng.

Nguyên đơn dân sự yêu cầu bị đơn dân sự bồi thường thu nhập bị giảm sút từ tháng 3/2024 đến khi bà N đủ 58 tuổi là 19 năm (dự tính mỗi tháng giảm sút 3.000.000 đồng) với tổng số tiền là 684.000.000 đồng. Tại cấp phúc thẩm nguyên đơn dân sự rút yêu cầu này do vậy Hội đồng xét xử đình chỉ không xem xét. Nguyên đơn dân sự có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có thiệt hại.

[3.9]. Yêu cầu bồi thường chi phí thuê luật sư:

Nguyên đơn dân sự yêu cầu bồi thường chi phí thuê luật sư với số tiền là 60.000.000 đồng. Tại cấp phúc thẩm nguyên đơn dân sự rút yêu cầu này do vậy Hội đồng xét xử đình chỉ không xem xét.

[3.10] Yêu cầu bồi thường chi phí đi lại tham dự phiên tòa:

Nguyên đơn dân sự yêu cầu bồi thường chi phí đi lại tham dự phiên tòa sơ thẩm và tòa phúc thẩm với tổng là 6.980.000 đồng, chi phí này không được quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự và Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận là có căn cứ do vậy cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với nội dung này.

[3.11] Việc đình chỉ đối với các yêu cầu:

- Chi phí tiền ăn của bà N trong thời gian điều trị tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Điện Biên là 3.200.000 đồng.

- Thu nhập bị mất trong thời gian ông C nghỉ phép chăm sóc bà N từ ngày 06/3/2022 đến ngày 28/3/2022 là 8.740.000 đồng.

- Chi phí tiền ăn của người chăm sóc trong thời gian từ ngày 29/3/2022 – 31/3/2023: 36.500.000 đồng.

- Thu nhập của bà N bị giảm sút trong thời gian từ ngày 18/10/2023 – 23/02/2024.

Do nguyên đơn dân sự rút yêu cầu tại phiên tòa của cấp sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật và không kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.12]. Bị đơn dân sự phải bồi thường cho nguyên đơn dân sự do sức khỏe bị xâm phạm các khoản tiền sau:

Chi phí khám và điều trị: 40.010.000 đồng; chi phí bồi dưỡng sức khỏe: 10.090.000 đồng; chi phí thuê người chăm sóc: 17.600.000 đồng; tổn thất về tinh thần: 81.000.000 đồng; chi phí thuê nhà nghỉ cho người chăm sóc: 9.500.000 đồng; chi phí đi lại của người bị thiệt hại và của người chăm sóc 12.810.000 đồng; tiền mất thu nhập: 17.600.000 đồng; giảm sút thu nhập: 59.966.000 đồng. Tổng các khoản là: 248.576.000 đồng.

[4]. Bị đơn dân sự phải bồi thường cho nguyên đơn dân sự do tính mạng và sức khỏe bị xâm phạm là: 219.640.000 đồng + 248.576.000 đồng = 468.216.000 đồng. Đã bồi thường được: 70.000.000 đồng còn phải tiếp tục bồi thường số tiền là: 398.216.000 đồng.

[5]. Xét kháng cáo của bị đơn dân sự: Bị đơn dân sự kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong đó có kháng cáo về việc không chấp nhận việc bị đơn dân sự là người phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn dân sự do bị đơn dân sự là chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ, tại cấp phúc thẩm bị đơn rút kháng cáo về nội dung này, căn cứ Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự cấp phúc thẩm chấp nhận giữ nguyên quyết định của cấp sơ thẩm về nội dung này. Bị đơn giữ nguyên kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét mức bồi thường thiệt hại do hiện tại bị đơn đã phá sản nên không có tài sản để thi hành án Hội đồng xét xử chấp nhận 1 phần kháng cáo của bị đơn dân sự sửa một phần bản án sơ thẩm về các khoản bồi thường như đã nêu ở trên.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm d, điểm h khoản 2 Điều 23, khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn dân sự và bị đơn dân sự do vậy án phí được xác định lại như sau:

- Án phí sơ thẩm: Bị đơn dân sự phải bồi thường số tiền: 398.216.000 đồng nên phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là: 398.216.000 đồng x 5% = 19.910.800 đồng.

- Án phí dân sự phúc thẩm: nguyên đơn dân sự và bị đơn dân sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên xử:

1.1. Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2024/HS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên cụ thể như sau:

1.1.1. Buộc bị đơn dân sự phải bồi thường thiệt hại do tính mạng của cháu Lò Đức C bị xâm phạm cho nguyên đơn dân sự các khoản tiền sau:

Chi phí thuê phòng bạt: 4.500.000 đồng; chi phí thuê 02 xe taxi đưa người nhà từ huyện Điện Biên vào xã C, huyện N và ngược lại: 3.000.000 đồng.

1.1.2. Buộc bị đơn dân sự phải bồi thường cho nguyên đơn dân sự do sức khỏe bị xâm phạm các khoản tiền sau:

Chi phí đi lại của người bị thiệt hại và của người chăm sóc 12.810.000 đồng; tiền mất thu nhập: 17.600.000 đồng; giảm sút thu nhập: 59.966.000 đồng.

1.2. Không chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự giữ nguyên một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2024/HS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên cụ thể như sau:

1.2.1. Buộc bị đơn dân sự phải bồi thường thiệt hại do tính mạng của cháu Lò Đức C bị xâm phạm cho nguyên đơn dân sự các khoản tiền sau:

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 180.000.000 đồng. Chi phí cho việc mai táng, mua quan tài: 6.000.000 đồng; thuê xe chở thi hài: 3.000.000 đồng; chi phí công đào mộ, vật liệu: 10.000.000 đồng; bia mộ: 3.000.000 đồng; chi phí mai táng theo phong tục tập quán: 7.140.000 đồng; chi phí thuê 02 xe taxi đưa người nhà từ huyện Điện Biên vào xã C, huyện N và ngược lại: 3.000.000 đồng.

1.2.2. Các khoản bồi thường không được chấp nhận bao gồm: Tiền nấu cơm cho bà con đến viếng: 42.000.000 đồng. Tiền mua nhà mồ: 10.000.000 đồng.

1.2.3. Buộc bị đơn dân sự phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho nguyên đơn dân sự các khoản tiền sau:

Chi phí khám và điều trị: 40.010.000 đồng; bồi dưỡng sức khỏe là 10.090.000 đồng; tổn thất về tinh thần: 81.000.000 đồng; chi phí thuê nhà nghỉ cho người chăm sóc: 9.500.000 đồng.

1.2.4. Không chấp nhận yêu cầu bồi thường chi phí đi lại tham dự phiên tòa số tiền 6.980.000 đồng.

1.2.5. Đình chỉ đối với các yêu cầu do người đại diện hợp pháp của người bị thiệt hại rút yêu cầu.

- Chi phí tiền ăn của bà N trong thời gian điều trị tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Điện Biên là 3.200.000 đồng.

- Thu nhập bị mất trong thời gian ông C nghỉ phép chăm sóc bà N từ ngày 06/3/2022 đến ngày 28/3/2022 là 8.740.000 đồng.

- Chi phí tiền ăn của người chăm sóc trong thời gian từ ngày 29/3/2022 – 31/3/2023: 36.500.000 đồng.

- Thu nhập của bà N bị giảm sút trong thời gian từ ngày 18/10/2023 – 23/02/2024.

1.3. Bị đơn dân sự phải bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn dân sự do tính mạng bị xâm phạm là: 219.640.000 đồng + 248.576.000 đồng = 468.216.000 đồng. Đã bồi thường được: 70.000.000 đồng còn phải tiếp tục bồi thường số tiền là: 398.216.000 đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn dân sự có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải bồi thường, bị đơn dân sự còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.4. Đình chỉ không xem xét, giải quyết đối với các yêu cầu sau do nguyên đơn dân sự rút yêu cầu tại cấp phúc thẩm:

Bồi thường thu nhập bị giảm sút từ tháng 3/2024 đến khi bà N đủ 58 tuổi với tổng số tiền là 684.000.000 đồng. Yêu cầu về chi phí bà N phải tiếp tục điều trị cánh tay trái trong thời gian tới. Nguyên đơn dân sự có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

1.5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm d, điểm h khoản 2 Điều 23, khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí sơ thẩm: Bị đơn dân sự phải chịu 19.910.800 đồng án phí có giá ngạch.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn dân sự và bị đơn dân sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

1.6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (26/6/2024).

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự bảo cho người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự biết: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên
- TAND + Chi cục THADS huyện N;
- Công an + VKSND huyện N;
- Đường sự + Người BVQVLIHPCĐS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thu Hương